KHÁM GAN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỹ năng** | **Thực hiện** | **Nhận định** |
| NHÌN  Bệnh nhân nằm như tư thế khám bụng tổng quát. | | | |
| 1 | Nhìn vùng gan | Nhìn vùng hạ sườn phải | Có khối gồ lên (gan to, túi mật to) |
| SỜ | | | |
| 1 | Sờ bờ dưới gan – hình 1 | Đặt bàn tay trái ở vùng hông phải người bệnh nâng về phía trước và lên trên các ngón tay hơi cong. Đặt bàn tay phải bờ sườn phải, các ngón tay song song bờ sườn và hướng về bờ sườn. Cho bệnh nhân hít sâu, cảm nhận bờ dưới gan trượt dưới các ngón tay, khám từ hông đến hạ sườn phải. | Xác định bờ dưới của gan. |
| 2 | Nghiệm pháp móc gan – hình 2. | Dùng các đầu ngón tay của cả 2 bàn tay móc ngược bờ sườn phải từ phía trên. | Xác định bờ dưới của gan. |
| 3 | Nghiệm pháp ấn kẽ sườn – hình 3. | Dùng ngón tay trỏ ấn vừa phải vào khoảng liên sườn của vùng gan để tìm điểm đau nhói. | Đau thường gặp trong áp xe gan do amip. |
| 4 | Nghiệm pháp rung gan – hình 4. | Đặt các ngón tay của 1 bàn tay nằm trong khoảng liên sườn dùng, bờ trụ bàn tay phải chặt nhẹ và gọn lên các ngón tay. Bàn tay phải có thể nắm hay duỗi thẳng. | Bệnh nhân đau nhói ở vùng gan gọi là rung gan. |
| 4 | Tìm điểm đau túi mật và nghiệm pháp Murphy | Điểm đau túi mật: Giao điểm đường giữa đòn và bờ sườn phải. Trong trường hợp phát hiện đau thì làm nghiệm pháp Murphy ấn nhẹ và từ từ đầu ngón tay vào vùng túi mật từ nông đến sâu đồng thời bệnh nhân hít sâu từ từ. | Bệnh nhân đau với nghiệm pháp Murphy có thể gặp trong viêm teo của túi mật. |
| GÕ | | | |
| 1 | Xác định bờ gan | Gõ từ khoang liên sườn 2 gõ xuống theo 3 đường giữa đòn, cạnh ức phải, đường nách trước và gõ từ bụng lên. | Vùng tiếng đục là bờ gan. Xác định chiều cao gan bình thường từ 10-11cm. |
| NGHE  Không áp dụng | | | |

**HÌNH MÔ TẢ**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 1 | Hình 2 |
| Hình 3 | Hình 4 |